TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA** ————	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ————————————
Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Sơn La, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị K, sinh ngày 01/05/1993.

Địa chỉ: Bản T, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Quàng Văn C, sinh ngày 07/07/1992.

Địa chỉ: Bản T, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La - Địa chỉ: Số 11, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân Trường, Giám đốc chi nhánh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lò Thị Hoan – Cán bộ phòng Kế hoạch.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị K và anh Quàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Giao cháu Quàng Văn B, sinh ngày 10/05/2011 cho anh Quàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Quàng Mai L, sinh ngày

19/01/2013 cho chị Tòng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ltrưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

b) Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

c) Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

d) Về tài sản riêng: Không có.

đ) Về nợ chung: Chị Tòng Thị K, anh Quàng Văn C và Đại diện Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La (có ý kiến bằng văn bản) thống nhất và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Anh Quàng Văn C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sơn La, lãi phát sinh hàng tháng theo hợp đồng.

e) Về án phí: Chị Tòng Thị K tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001438 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Trả lại cho chị Tòng Thị K 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Cầm Thị Thanh Huyền